TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 27-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Đình Thật.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Lê Văn H, sinh năm 1983 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Lã Thanh T và 03 con; tiền án: Ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 6 tháng về tội *"Đánh bạc"*; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn Th, sinh năm 1969 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn N 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hà Thị Ph và 03 con; tiền án: Ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 1 năm cải tạo không giam giữ, được trừ 25 ngày bị tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành 9 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, về tội *"Đánh bạc"*; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay; có mặt.

3. Phạm Quang S, sinh năm 1981 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn N 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ

văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T và bà Lưu Thị Ch; có vợ là Hoàng Thị L và 02 con; tiền án: Ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm về tội *"Đánh bạc"*; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay; có mặt.

4. Lê Ngọc L, sinh năm 1990 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc G (đã chết) và bà Cao Thị Ng; có vợ là Trần Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, đến ngày 15/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

5. Trần Văn Đ, sinh năm 1985 tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn 2 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng B (đã chết) và bà Phạm Thị Ng (đã chết); có vợ là Đào Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, đến ngày 15/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

6. Phạm Văn C, sinh năm 1989 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Bàng Thị Q; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, đến ngày 15/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1990 tại xã Đ, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn 4 T, xã Đ, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, đến ngày 15/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1991 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn N 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Lê Thị Th; có vợ là Trần Thị Đ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2021, đến ngày 15/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 06/10/2021, Lê Văn H đang ở nhà thì lần lượt có Phạm Văn Th và Lê Ngọc L điều khiển xe môtô BKS 90B2-996.36 đi đến nhà H ngồi chơi rồi ăn cơm, uống rượu cùng với H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Văn Đ cùng Nguyễn Xuân H1 điều khiển xe môtô BKS 90B3-273.60 đi đến chơi tại nhà ở của H. Sau khi ăn cơm xong, Th, L và Đ cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức chơi *"Liêng"* thì H đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình nên Th, L, Đ ngồi xuống chiếc chiếu được trải từ trước ở buồng ngủ và sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà ở của H để đánh bạc, thời điểm đó thì Nguyễn Xuân H1 không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Văn C điều khiển xe môtô BKS 90F7-8513 đi đến nhà Lê Văn H thấy Th, L, Đ đang đánh bạc nên C ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng với Th, L, Đ. Cùng lúc này Nguyễn Xuân H1 cũng ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng Th, L, Đ và C. Tiếp đó, khoảng hơn 14 giờ cùng ngày Phạm Quang S điều khiển xe môtô BKS 90B2-314.65 đến nhà H uống nước thấy các đối tượng đang đánh bạc nên cũng muốn tham gia đánh bạc, S gọi điện thoại bảo Nguyễn Ngọc Th1 đi đến nhà Lê Văn H để điều khiển xe môtô BKS 90B2-314.65 mang về nhà cho S, sau đó S ngồi xuống chiếu đánh bạc cùng các đối tượng khác. Sau khi nhận điện thoại từ S, Th1 điều khiển xe môtô BKS 90B2-070.56 và rủ anh Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 2001, trú tại thôn Nh, xã Đ, huyện B đi cùng đến nhà H. Khi đến nơi, Th2 đứng ở ngoài sân còn Th1 đi vào trong nhà H lấy chìa khóa xe môtô BKS 90B2-314.65 đưa cho Th2 và bảo Th2 điều khiển xe môtô của S đi về, còn Th1 ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/10/2021, trong khi các đối tượng Th, L, Đ, C, H1, S và Th1 đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ, tạm giữ các vật chứng, phương tiện, đồ vật, tài sản như sau:

- Thu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc ở buồng ngủ nhà ở của Lê Văn H: 24.000.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài; 01 chiếc chiếu vải màu nâu vàng kích thước (1,95x1,75)m; 01 con lợn bằng sứ màu vàng cam kích thước (23x19x18)cm bị nứt vỡ, bên trong có số tiền 1.800.000 đồng.

- Kiểm tra người các đối tượng thu giữ của Lê Văn H 01 điện thoại NOKIA C20; Nguyễn Xuân H1 6.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO Reno 2F; Phạm Văn Th 2.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO F11 Pro; Phạm Văn C 01 điện thoại SAMSUNG A12; Nguyễn Ngọc Th1 01 điện thoại REALME; Trần Văn Đ 5.000.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE 7 Plus; Lê Ngọc L 01 điện thoại Redmi Note 7; Phạm Quang S 01 điện thoại IPHONE 6S Plus.

- Tạm giữ của Lê Ngọc L 01 xe môtô BKS 90B2-996.36; Trần Văn Đ 01 xe môtô BKS 90B3-273.60; Phạm Văn C 01 xe môtô BKS 90F7-8513; Nguyễn Ngọc Th1 01 xe môtô BKS 90B2-070.56.

Quá trình điều tra đã xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm

52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 4 chất trong đó quy ước thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là Rô, Cơ, Tép, Bích. Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi đọ điểm, ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Sau đó, ở mỗi ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 100.000 đồng, gọi là tiền vào *"gà"*, người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài mà người nào tham gia chơi tiếp thì *"tố"* thêm tiền nhưng mỗi lần không được quá 1.000.000 đồng và lần lượt tố từ người ngồi bên tay phải người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào *"nọc"*. Khi *"tố"* xong thì đọ điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền *"gà"* và tiền *"tố"* thêm, người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài *"sáp"* có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài *"liêng"* có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài *"đầu hình"* (còn gọi là bài *"ảnh"*) tức là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành *"sáp"* hoặc *"liêng"*, sau cùng là bài *"tính điểm"*, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm. Ngoài ra các đối tượng còn quy ước với nhau nếu trong ván bạc ai thắng mà có bài *"sáp"* thì các người chơi khác phải mất số tiền 500.000 đồng, bài *"đồng hoa"* (tức là bộ *"liêng"* gồm 03 cây bài cùng chất) thì các người chơi khác phải mất số tiền 300.000 đồng. Người có bài *"sáp"* sẽ trích ra số tiền 300.000 đồng, người có bài *"đồng hoa"* sẽ trích ra số tiền 200.000 đồng cho vào con lợn bằng sứ của nhà H với mục đích sau khi chơi xong sẽ đưa cho Lê Văn H, các đối tượng đánh bạc đã bỏ vào con lợn sứ tổng số tiền 1.800.000 đồng và H là người chiếm hưởng số tiền này. Quá trình đánh bạc, Phạm Văn Th sử dụng 3.200.000 đồng; Trần Văn Đ sử dụng hơn 10.000.000 đồng; Nguyễn Xuân H1 sử dụng hơn 5.000.000 đồng; Lê Ngọc L sử dụng hơn 2.000.000 đồng để đánh bạc và cho Phạm Văn C vay 1.000.000 đồng; Phạm Văn C sử dụng 4.000.000 đồng, sau khi thua hết tiền C tiếp tục vay của L 1.000.000 đồng để đánh bạc; Phạm Quang S sử dụng khoảng 6.000.000 đồng để đánh bạc và cho Th1 vay 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th1 không mang theo tiền và vay của S 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 38.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H tại thôn C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-TA ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Văn H về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn

H phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H. Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Ngọc Th1. Điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C. Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S; mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C; mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1; mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Ngọc Th1; mỗi bị cáo từ 01 đến 02 triệu đồng; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1. Về vật chứng của vụ án, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 38.800.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu, 01 con lợn bằng sứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố; lời nói sau cùng của các bị cáo, đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/10/2021, tại nhà ở của Lê Văn H thuộc thôn C, thị trấn B, huyện B; Phạm Văn Th, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Phạm Quang S, Nguyễn Ngọc Th1 đang cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức chơi "Liêng", tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 38.800.000 đồng. Đối với Lê Văn H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng khác đánh bạc tại nhà ở của mình để chiếm hưởng bất chính số tiền 1.800.000 đồng.

Trong vụ án này, Lê Văn H đã sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc với tổng số tiền là 38.800.000 đồng và chiếm hưởng bất chính số tiền 1.800.000 đồng, do vậy Lê Văn H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Đối với Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quy mô và mức độ tham gia đánh bạc của từng bị cáo để cân nhắc khi lượng hình.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Với hành vi trên, bị cáo Lê Văn H phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S là những đối tượng có tiền án. Các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 đều là những đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S đã bị Tòa án xét xử về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C,

Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các bị cáo L, Đ, C, H1, Th1 đều xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Xuân H1 đều có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Xuân H1 và Nguyễn Ngọc Th1 đều có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt :

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy, các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S đều là những đối tượng có tiền án và tái phạm nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích. Đối với bị cáo Lê Văn H chịu trách nhiệm độc lập về tội "Gá bạc". Bị cáo Phạm Văn Th tham gia đánh bạc từ đầu, bị cáo S sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo Th và cho bị cáo khác vay tiền để đánh bạc nên áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Th, S là ngang nhau.

Đối với các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 đều là những đối tượng có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, không phải chịu tình tiết tặng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo L, Đ, C thời gian tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Đối với các bị cáo H1, Th1 tham gia đánh bạc ở mức độ, bị cáo Th1 không mang theo tiền đánh bạc do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ của các bị cáo H1, Th1 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân H1 không có tài sản riêng, bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 hiện đã ly hôn vợ và đang phải nuôi 02 con còn nhỏ; các bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H1, Th1.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản thấy các bị cáo có tài sản, riêng đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1, chưa có vợ con, sống cùng với bố mẹ, không có tài sản gì. Vì vậy áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Ngọc Th1. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1.

[5] Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài sản đã tạm giữ:

- Đối với 01 điện thoại NOKIA C20 của Lê Văn H; 01 điện thoại OPPO Reno 2F của Nguyễn Xuân H1; 01 điện thoại OPPO F11 Pro của Phạm Văn Th; 01 điện thoại SAMSUNG A12 và xe môtô BKS 90F7-8513 của Phạm Văn C; 01 điện thoại REALME của Nguyễn Ngọc Th1; 01 điện thoại IPHONE 7 Plus và xe môtô BKS 90B3-273.60 của Trần Văn Đ; 01 điện thoại Redmi Note 7 và xe môtô BKS 90B2-996.36 của Lê Ngọc L; 01 điện thoại IPHONE 6S Plus của Phạm Quang S; 01 xe môtô BKS 90B2-070.56 của anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1977, trú tại thôn Nh, xã Đ, huyện B. Tài liệu điều tra xác định các tài sản nêu trên không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 38.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu, 01 con lợn bằng sứ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Quá trình điều tra xác định ngày 06/10/2021, khi các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của Lê Văn H, chị Lã Thanh T (là vợ của H) không có mặt ở nhà và không biết hành vi phạm tội của các bị cáo; anh Nguyễn Văn Th2 có đến nhà ở của Lê Văn H và điều khiển xe môtô của S đi về nhưng không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của H; anh Nguyễn Văn H cho Nguyễn Ngọc Th1 mượn xe môtô BKS 90B2-070.56 cũng không biết Th1 sử dụng làm phương tiện để đi đánh bạc, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H. Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Ngọc Th1. Điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C. Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1. Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Gá bạc". Các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2021.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Quang S; mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2021.

Xử phạt các bị cáo Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C; mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2021).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1; mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1 được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1.

Giao bị cáo Lê Ngọc L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo L, Đ, C phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo L, Đ, C vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo L, Đ, C vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo H1, Th1 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Ngọc Th1, mỗi bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 38.800.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu, 01 con lợn bằng sứ (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 30/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Quang S, Lê Ngọc L, Trần Văn Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Ngọc Th1; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã Đ, TP. Ph;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng